

DANH SÁCH BÁO CÁO THIẾT BỊ DẠY HỌC DÙNG CHUNG
NĂM HỌC: 2025-2026

ST T	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng và tỉ lệ theo tiêu chuẩn định mức của Bộ							Số lượng và tỉ lệ theo tiêu chuẩn định mức của Tỉnh (Không được nhỏ hơn định mức tối thiểu của Bộ GD				
			Số lượng /Đơn vị đếm	Số lượng cần tối thiểu	Số lượng hiện có	Nhu cầu bổ sung trong năm học tiếp theo	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)	Số lượng /Đơn vị đếm	Số lượng cần tối thiểu	Số lượng thừa	Số lượng thiếu	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu (%)
I	THIẾT BỊ DẠY HỌC DÙNG CHUNG (KHÔNG THEO MÔN)				0	0	0	660	0			0.0	0.0	
	A. Thiết bị dùng chung				0	0	0	660	0			0.0	0.0	
1	Bảng nhóm	Chiếc	1.0/Học sinh	147	0	0	0	147	0		0	0	0	
2	Bảng phụ	Chiếc	1.0/Lớp	19	0	0	0	19	0		0	0	0	
3	Tủ/giá đựng thiết bị	Chiếc	2.0/Lớp	38	0	0	0	38	0		0	0	0	
4	Nam châm	Chiếc	20.0/Lớ p	380	0	0	0	380	0		0	0	0	
5	Nẹp treo tranh	Chiếc	20.0/Tr ường	40	0	0	0	40	0		0	0	0	
6	Giá treo tranh	Chiếc	3.0/Trư ờng	6	0	0	0	6	0		0	0	0	
7	Thiết bị thu phát âm thanh	Chiếc	1.0/Lớp	3	0	0	0	3	0		0	0	0	
8	Đài đĩa	Chiếc	1.0/Trư ờng	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
9	Loa cầm tay	Chiếc	1.0/Trư ờng	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
10	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Bộ	1.0/Trư ờng	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
11	Thiết bị trình chiếu	Bộ	1.0/Lớp	3	0	0	0	3	0		0	0	0	
12	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)	Chiếc	1.0/Trư ờng	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
13	Đầu DVD	Chiếc	1.0/Trư ờng	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
14	Máy chiếu vật thể	Bộ	1.0/Trư ờng	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
15	Máy in	Bộ	1.0/Trư ờng	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
16	Máy ảnh (hoặc Máy quay)	Chiếc	1.0/Trư ờng	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
17	Cân	Chiếc	2.0/Trư ờng	4	0	0	0	4	0		0	0	0	
18	Nhiệt kế điện tử	Cái	2.0/Trư ờng	4	0	0	0	4	0		0	0	0	
	B. Phần mềm				0	0	0	0				0.0	0.0	
19	Phần mềm lập trình trực quan		1.0/Phò ng học bộ môn	0	0	0	0	0			0	0	0	
II	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TOÁN				0	0	0	0				0.0	0.0	
	A. Thiết bị dùng chung				0	0	0	0				0.0	0.0	
1	Thiết bị vẽ bảng trong dạy học toán	Cái	1.0/Giá o viên	0	0	0	0	0			0	0	0	
III	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC				0	0	0	0				0.0	0.0	
	A. Thiết bị dùng chung (trang bị cho một phòng học bộ môn)				0	0	0	0				0.0	0.0	

1	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	0	0	0	0	0			0	0	0	
IV	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ					0	0	0	0			0.0	0.0	
	A. Thiết bị dùng chung					0	0	0	0			0.0	0.0	
1	Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0	0	0	
2	Bản đồ hành chính Việt Nam	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0	0	0	
3	Bản đồ các nước và lãnh thổ trên thế giới	Tờ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0	0	0	
V	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN NGOẠI NGỮ					0	0	0	98	0		0.0	0.0	
	A. Thiết bị dạy học ngoại ngữ thông dụng (lựa chọn 1)					0	0	0	12	0		0.0	0.0	
1	Đài đĩa CD	Chiếc	1.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
2	Đầu đĩa	Chiếc	1.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
3	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Chiếc	1.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
4	Bộ học liệu bằng tranh	Bộ	4.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0	0	0	
5	Bộ học liệu điện tử	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
6	Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
7	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
	B. Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng (lựa chọn 2 - được trang bị và lắp đặt cho 01 phòng học Bộ môn Ngoại ngữ))					0	0	0	76	0		0.0	0.0	
8	Máy chiếu đa năng hoặc Màn hình hiển thị	Chiếc	1.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
9	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0		0	0	0	
10	Bộ học liệu bằng tranh	Bộ	4.0/Giáo viên	0	0	0	0	0			0	0	0	
11	Bộ học liệu điện tử	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0		0	0	0	

12	Thiết bị cho học sinh	Bộ	35.0/Phòng học bộ môn	70	0	0	0	70	0	0	0	0	0
	C. Thiết bị dạy cho giáo viên				0	0	0	10	0		0.0	0.0	
13	Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0
14	Khối thiết bị điều khiển của giáo viên	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0
15	Phụ kiện	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0
16	Bàn, ghế dùng cho giáo viên	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0
17	Bàn, ghế dùng cho học sinh	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0
VI	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TH-CN (CÔNG NGHỆ)				0	0	0	0			0.0	0.0	
	A. Thiết bị dùng chung				0	0	0	0			0.0	0.0	
1	Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật	Bộ	20.0/Phòng học bộ môn	0	0	0	0	0		0	0	0	0
2	Bộ công cụ thủ công	Bộ	20.0/Phòng học bộ môn	0	0	0	0	0		0	0	0	0
3	Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây cảnh	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	0	0	0	0	0		0	0	0	0
4	Máy thu thanh	Bộ	5.0/Phòng học bộ môn	0	0	0	0	0		0	0	0	0
5	Ti vi	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	0	0	0	0	0		0	0	0	0
VII	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT				0	0	0	136	0		0.0	0.0	
	A. Thiết bị dùng chung				0	0	0	12	0		0.0	0.0	
1	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0		0	0	0	0
2	Còi	Chiếc	3.0/Giáo viên	0	0	0	0	0		0	0	0	0
3	Thước dây	Chiếc	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0		0	0	0	0
4	Cờ lệnh thể thao	Chiếc	4.0/Giáo viên	0	0	0	0	0		0	0	0	0
5	Biển lật số	Bộ	1.0/Giáo viên	0	0	0	0	0		0	0	0	0
6	Nắm thể thao	Chiếc	20.0/Giáo viên	0	0	0	0	0		0	0	0	0
7	Bơm	Chiếc	2.0/Trưởng	4	0	0	0	4	0	0	0	0	0

8	Dây nhảy cá nhân	Chiếc	2.0/Trư ờng	4	0	0	0	4	0	0	0	0	0
9	Dây nhảy tập thể	Chiếc	1.0/Giá o viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Dây kéo co	Cuộn	2.0/Trư ờng	4	0	0	0	4	0	0	0	0	0
	B. Thiết bị theo các chủ đề				0	0	0	44	0		0.0	0.0	
11	Cầu thăng bằng thấp	Bộ	2.0/Trư ờng	4	0	0	0	4	0	0	0	0	0
12	Thảm xóp	Tấm	20.0/Tr ường	40	0	0	0	40	0	0	0	0	0
13	Bài thể dục: Hoa	Chiếc	35.0/Gi áo viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Bài thể dục: Vòng	Chiếc	35.0/Gi áo viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Bài thể dục: Gậy	Chiếc	35.0/Gi áo viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	C. Thiết bị dạy học môn thể thao tự chọn				0	0	0	80	0		0.0	0.0	
16	Quả bóng đá	Quả	20.0/Gi áo viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Cầu môn	Bộ	2.0/Trư ờng	4	0	0	0	4	0	0	0	0	0
18	Quả bóng rổ	Quả	20.0/Gi áo viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Cột, bảng bóng rổ	Bộ	2.0/Trư ờng	4	0	0	0	4	0	0	0	0	0
20	Quả bóng chuyền hơi	Quả	20.0/Gi áo viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
21	Cột và lưới bóng chuyền hơi	Bộ	2.0/Trư ờng	4	0	0	0	4	0	0	0	0	0
22	Quả cầu đá	Quả	30.0/Gi áo viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23	Cột, lưới đá cầu	Bộ	3.0/Trư ờng	6	0	0	0	6	0	0	0	0	0
24	Bàn và quân cờ	Bộ	20.0/Gi áo viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
25	Bàn và quân cờ treo tường	Bộ	1.0/Giá o viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26	Địch đấm, đá (cầm tay)	Chiếc	10.0/Gi áo viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
27	Thảm xóp (Võ)	Tấm	1.0/Trư ờng	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0
28	Phao bơi	Chiếc	20.0/Tr ường	40	0	0	0	40	0	0	0	0	0
29	Sào cứu hộ	Chiếc	2.0/Trư ờng	4	0	0	0	4	0	0	0	0	0
30	Phao cứu sinh	Chiếc	6.0/Trư ờng	12	0	0	0	12	0	0	0	0	0
31	Thảm xóp (Thể dục Aerobic)	Tấm	1.0/Trư ờng	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0
32	Thiết bị âm thanh đa năng di động: Thể dục Aerobic	Tấm	1.0/Trư ờng	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0
33	Thiết bị âm thanh đa năng di động: Khiêu vũ thể thao	Bộ	1.0/Giá o viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
VII I THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC)													
	A. Nhạc cụ thể hiện giai điệu												
1	Kèn phím	Cái	10.0/Gi áo viên	0						0			
2	Recorder	Cái	20.0/Gi áo viên	0						0			

3	Xylophone	Cái	3.0/Giá o viên	0							0			
4	Electric keyboard (đàn phím điện tử)	Cây	1.0/Giá o viên	0							0			
	B. Nhạc cụ thể hiện tiết tấu													
5	Trống nhỏ	Bộ	5.0/Giá o viên	0							0			
6	Song loan	Cái	10.0/Gi áo viên	0							0			
7	Thanh phách	Cặp	35.0/Gi áo viên	0							0			
8	Triangle	Bộ	5.0/Giá o viên	0							0			
9	Tambourine	Cái	5.0/Giá o viên	0							0			
10	Bells Instrument	Cái	5.0/Giá o viên	0							0			
11	Maracas	Cặp	5.0/Giá o viên	0							0			
12	Woodblock	Cái	3.0/Giá o viên	0							0			
	C. Thiết bị dùng chung cho các nội dung													
13	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Bộ	1.0/Giá o viên	0							0			
IX	THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT)													
	A. Thiết bị dùng chung (trang bị cho một phòng học bộ môn)													
1	Bảng vẽ cá nhân	Cái	35.0/Ph òng học bộ môn	35							0			
2	Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Cái	35.0/Ph òng học bộ môn	35							0			
3	Bục đặt mẫu	Cái	4.0/Phò ng học bộ môn	4							0			
4	Các hình khối cơ bản	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1							0			
5	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1							0			
6	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1							0			
7	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Bộ	1.0/Phò ng học bộ môn	1							0			
8	Kệ giấy	Hộp	12.0/Ph òng học bộ môn	12							0			
9	Tủ/giá	Cái	3.0/Phò ng học bộ môn	3							0			

10	Bút lông	Bộ	35.0/Phòng học bộ môn	35							0			
11	Bảng pha màu (Palet)	Cái	35.0/Phòng học bộ môn	35							0			
12	Xô đựng nước	Cái	35.0/Phòng học bộ môn	35							0			
13	Tạp dề	Cái	35.0/Phòng học bộ môn	35							0			
14	Bộ công cụ thực hành với đất nặn	Bộ	35.0/Phòng học bộ môn	35							0			
15	Màu Goát (Gouache colour)	Bộ	12.0/Phòng học bộ môn	12							0			
	B. Tranh ảnh phục vụ kiến thức cơ bản (trang bị cho một phòng học bộ môn)													
16	Bảng yếu tố và nguyên lý tạo hình	Tờ	1.0/Phòng học bộ môn	1							0			
X THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM														
A. Thiết bị dùng chung														
1	Bộ học liệu điện tử	Bộ	1.0/Lớp	19							0			
XI THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN TH-CN (TIN HỌC)														
A. Phần mềm														
1	Hệ điều hành	Bộ	36.0/Phòng học bộ môn	72							0			
2	Phần mềm tin học văn phòng	Bộ	36.0/Phòng học bộ môn	72							0			
3	Phần mềm duyệt web	Bộ	36.0/Phòng học bộ môn	72							0			

4	Phần mềm diệt virus	Bộ	36.0/Phòng học bộ môn	72							0			
5	Các loại phần mềm ứng dụng khác	Bộ	36.0/Phòng học bộ môn	72							0			
6	Phần mềm tìm kiếm thông tin	Bộ	36.0/Phòng học bộ môn	72							0			
7	Phần mềm luyện tập sử dụng chuột máy tính	Bộ	36.0/Phòng học bộ môn	72							0			
8	Phần mềm luyện tập gõ bàn phím	Bộ	36.0/Phòng học bộ môn	72							0			
9	Phần mềm đồ họa	Bộ	36.0/Phòng học bộ môn	72							0			
10	Phần mềm lập trình trực quan	Bộ	1.0/Giáo viên	0							0			
	B. Phòng thực hành Tin học (Danh mục được tính cho 1 phòng học bộ môn)													
11	Máy chủ	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2							0			
12	Máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay	Bộ	35.0/Phòng học bộ môn	23							0			
13	Thiết bị kết nối mạng và đường truyền Internet	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2							0			
14	Hệ thống điện	Hệ thống	1.0/Phòng học bộ môn	2							0			
15	Tủ lưu trữ	Cái	1.0/Phòng học bộ môn	2							0			
16	Máy in Laser	Chiếc	1.0/Phòng học bộ môn	2							0			
17	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Chiếc	1.0/Phòng học bộ môn	2							0			
18	Điều hòa nhiệt độ/ Quạt điện	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2							0			
19	Thiết bị lưu trữ ngoài	Cái	1.0/Phòng học bộ môn	2							0			

20	Bộ dụng cụ sửa chữa, bảo dưỡng máy tính cơ bản	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2							0			
21	Máy hút bụi	Cái	1.0/Phòng học bộ môn	2							0			
22	Bộ lưu điện	Bộ	1.0/Phòng học bộ môn	2							0			
23	Bàn để máy tính, ghế ngồi	Bộ	36.0/Phòng học bộ môn	72							0			

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Minh Hương